

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 05-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu C.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim T;

Bà Đặng Thị Thu H.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm V - Thư ký Toà án nhân dân quận HB, thành phố HP.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, thành phố HP tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân quận HB, thành phố HP và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố HP xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Quang T (tên gọi khác là Đào Anh T, Đào Duy T), sinh ngày 13 tháng 7 năm 1970 tại HP; nơi cư trú: Số 02/107 ĐĐ, phường ĐH, quận LC, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: VN; con ông Đào Văn M và bà Phạm Thị P (đều đã chết); có vợ là Lê Thị Thu H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 24-3-2015 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố HP xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 29-01-2019 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố HP xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 08-02-2022 của Ủy ban nhân dân phường HN, quận LC, thành phố HP xử phạt số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Quyết định số 20/QĐ-TA ngày 12-5-2022 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố HP áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng; nhân thân:

Bản án Hình sự sơ thẩm số 128/HSST ngày 05-8-1995 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố HP xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/HSST ngày 10-3-1999 của Tòa án nhân dân thành phố HP xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án Hình sự sơ thẩm số 78/HSST ngày 23-7-2002 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố HP xử phạt 36 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Bản án Hình sự sơ thẩm số 155/2008/HSST ngày 24-7-2008 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố HP xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giam từ ngày 23-8-2022 - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Thôn ĐN, xã LA, huyện VB, thành phố HP; nơi tạm trú: Số 04 Lô 70 Đoàn Kết 2, phường SD, quận HB, thành phố HB - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Đoàn Thị D - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 20-5-2022, Đào Quang T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16F4-6437 từ nhà tại số 02/107 ĐĐ, phường DH, quận LC ra ngã tư QM thì gặp một người phụ nữ muốn đi xe ôm sang chợ Hoa quả thuộc phường SD, quận HB với giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng thì T đồng ý. Sau khi chở người phụ nữ sang chợ Hoa quả thì T đi xe máy vào khu dân cư ĐK 2, phường SD, quận HB mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực trước cửa nhà số 04 Lô 70 ĐK 2, phường SD thì T nhìn thấy 01 cầu thang bằng kim loại đặt ở trước cửa nhà (loại cầu thang dùng để đưa xe lên xuống). T dựng xe mô tô đi vào dùng hai tay bẻ cầu thang để lên yên xe mô tô đi về hướng chân cầu TB. Tại khu vực cầu TB (phía phường TL), T gặp một người đàn ông thu mua sắt vụn, T hỏi bán và người đàn ông trả T 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng sau đó T điều khiển xe mô tô về nhà. Số tiền trên, T đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đi ra khỏi nhà đến cầu vượt LT và gặp người phụ nữ (không phải người phụ nữ T chở buổi sáng) muốn đi xe ôm đến khu vực chợ Hoa quả thuộc phường SD nên T đồng ý chở với giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng. Khi chở xong, T lại đi vào khu dân cư ĐK 2, phường SD, quận HB thì anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, địa chỉ: Số 04 Lô 70 ĐK 2 là chủ sở hữu của cầu thang bằng kim loại mà buổi sáng T đã lấy, ra hỏi T: “Buổi sáng mày vào đây đúng không”; sau đó, anh Nguyễn Văn H liên hệ Công an phường SD đến và đưa T về trụ sở Công an phường giải quyết.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Biển kiểm soát 16F4-6437 chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an quận HB tách ra làm rõ, xử lý sau; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đen sọc trắng, xanh; 01 áo khoác màu đen (có sọc trắng sau lưng), 01 quần dài màu ghi xám; 01 đôi giày da màu đen chuyên Chi cục Thi hành án dân sự quận HB.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 20-7-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận HB kết luận: *“01 cầu thang lên xuống bằng Inox dài 1m, rộng 50cm, nặng 08kg trị giá 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng”*.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận HB, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKSHB ngày 30-11-2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, thành phố HP truy tố Đào Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đào Quang T khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp 01 cầu thang lên xuống bằng Inox dài 1m, rộng 50cm tại địa chỉ số 04 Lô 70 Đoàn Kết 2, phường SD, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận HB đã truy tố.

Tại phiên tòa, sau phân xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận HB giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đào Quang T từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại (bằng tài sản tiết kiệm của bản thân) số tiền 400.000 đồng cho bị hại. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không nhận lại; tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đen sọc trắng, xanh; 01 áo khoác màu đen (có sọc trắng sau lưng), 01 quần dài màu ghi xám; 01 đôi giày da màu đen là tài sản của bị

cáo không liên quan đến tội phạm, bị cáo không nhân lại và không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Đào Quang T phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận HB, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Văn H; người làm chứng là bà Đoàn Thị D vắng mặt. Xét thấy, bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng do trước đó bị hại và người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị hại và người làm chứng.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:*

[3.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng; phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 20-5-2022, lợi dụng sơ hở của bị hại, Đào Quang T đã có hành vi trộm cắp 01 cầu thang lên xuống bằng Inox dài 1m, rộng 50cm, nặng 08kg tại trước cửa nhà của anh Nguyễn Văn H, địa chỉ: Số 4 Lô 70 ĐK 2, phường SD, quận HB.

[3.2] Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 20-7-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận HB kết luận: *“01 cầu thang lên xuống bằng Inox dài 1m, rộng 50cm, nặng 08kg trị giá 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng”*.

[3.3] Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 400.000 đồng. Tuy nhiên, trước thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 08-02-2022 của Ủy ban nhân dân phường HN, quận LC, thành phố HP xử phạt số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi trộm cắp lần này của Đào Quang T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Do tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 400.000 đồng và trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 29-01-2019 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố HP đã nhận định bị cáo không phạm tình tiết tái phạm do bị cáo tàng trữ ma túy dưới 0,1gam. Do trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận NQ xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 24-3-2015 (chưa được xóa án tích) nên Tòa án nhân dân quận LC căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dưới 0,1gam. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt:*

[7] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng lao động. Tuy nhiên, bị cáo không chịu khó lao động mà thực hiện hành vi

trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ mục đích cá nhân. Mặt khác, bị cáo có 06 tiền án (trong đó có 04 tiền án đã được xóa án tích) và có 02 tiền sự như phần căn cước đã nêu. Điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, bồi thường thiệt hại. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[8] Bị cáo không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định được bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại (bằng tài sản tiết kiệm của bản thân) số tiền 400.000 đồng cho bị hại. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

-Về xử lý vật chứng:

[10] Xét thấy, 01 điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đen sọc trắng, xanh; 01 áo khoác màu đen (có sọc trắng sau lưng), 01 quần dài màu ghi xám; 01 đôi giày da màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm, bị cáo không nhận lại và xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về các vấn đề khác:* Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Biển kiểm soát 16F4-6437 mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hiện chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HB tách ra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Quang T (tên gọi khác là Đào Anh T, Đào Duy T) 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 23-8-2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đen sọc trắng, xanh; 01 áo khoác màu đen (có sọc trắng sau lưng), 01 quần dài màu ghi xám; 01 đôi giày da màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm, bị cáo không nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận HB và Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố HP ngày 12-12-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HB).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu C